

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	501.17	↓-2.88	-0.57%
KLGD (triệu ck)	26.51	↑0.00	0.01%
GTGD (tỷ đồng)	427.71	#REF!	#REF!
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.87	↓-33.63	-94.74%
KL bán (triệu ck)	1.19	↓-96.13	-98.77%
Giá trị mua (tỷ đồng)	53.27	↓-770.97	-93.54%
Giá trị bán (tỷ đồng)	34.38	↓-2,211.64	-98.47%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.69	↓-0.44	-0.71%
KLGD (triệu ck)	8.09	↑0.00	0.00%
GTGD (tỷ đồng)	150.41	#REF!	#REF!
Tổng cung (triệu ck)	14.12	↑0.00	0.02%
Tổng cầu (triệu ck)	11.50	↑0.00	0.02%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.56	↓-6.86	-92.51%
KL bán (triệu ck)	0.23	↓-99.41	-99.77%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.02	↓-90.01	-95.72%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.38	↓-1,400.29	-99.76%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	813.17	↓-14.14	-1.71
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1117.42	↓-9.69	-0.86
PVN ALLSHARE	1157.2	↓-10.14	-0.87
PVN ALLSHARE HNX	626.12	↓-7.57	-1.2
PVN ALLSHARE HSX	1204.1	↓-10.04	-0.83
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1211.59	↓-5.8	-0.48
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1507.38	↓-18.27	-1.2
PVN Tài Chính	431.06	↓-2.48	-0.57
PVN Công Nghiệp	434.51	↓-19.8	-4.36
PVN Dầu Khí	1053.82	↓-8.5	-0.8
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	755.47	↓-2.25	-0.3

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	501.17	↓-0.57%	↑0.07%	↑ 43.19%
VN30-Index	562.53	↓-0.49%	↑0.56%	↑ 46.01%
PVNAllshare HSX	1204.10	↓-0.83%	↓-1.04%	↑ 133.86%
HNX-Index	61.89	↓-0.39%	↑0.60%	↑ 8.98%
HNX30-Index	115.38	↓-0.83%	↑0.48%	↑ 15.38%
PVNAllshare HNX	626.12	↓-1.19%	↓-0.38%	↑ 15.25%
PVNAllshare	1157.20	↓-0.87%	↓-0.96%	↑ 124.60%
PVN 10	813.17	↓-1.71%	↓-0.06%	↑ 23.45%

Nhận định thị trường:

CPI tháng 10 của cả nước đã được công bố ở mức tăng 0,49% so với tháng trước. So với cùng kì năm ngoái, CPI chỉ tăng 5,92%, giảm khá mạnh trong 3 tháng gần đây. Trong cơ cấu tăng của CPI tháng 10 này nhìn chung không có yếu tố điều chỉnh giá đột biến mà tăng khá đồng đều trên các nhóm hàng hóa do nhu cầu. Tuy nhiên mức tăng của lạm phát đang có xu hướng chậm lại, khẳng định thêm cho khả năng đạt mục tiêu kiềm chế lạm phát năm 2013.

Từ 16 – 22/10, V.N.M etf huy động thêm được gần 7 triệu USD vốn mới. Phiên hôm nay khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng gần 2,5 triệu đơn vị trên HSX, giá trị gần 50 tỷ đồng. Danh mục phổ biến được mua vào mạnh vẫn là các bluechips và cổ phiếu vốn hóa lớn.

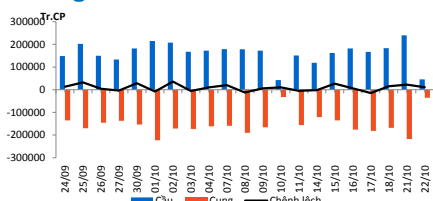
Xét về giao dịch trên thị trường, cơ cấu tỷ trọng đang tập trung dần sang các cổ phiếu có thị giá lớn hơn. Phiên hôm nay thanh khoản HSX đạt 84,1 triệu đơn vị khớp lệnh, thấp hơn 20% so với phiên ngày 22/10, nhưng có giá trị giao dịch tương đương. Xét trên phương diện kỹ thuật, VN-index đang bộc lộ những điểm phân kì không tích cực quanh khu vực 500 điểm, tuy nhiên chúng tôi có chút hoài nghi về khả năng sai lệch của các công cụ dao động tính dòng tiền vì thanh khoản của thị trường thời gian qua chịu ảnh hưởng lớn của các cổ phiếu thị giá nhỏ.

Xét trên phân nhóm cổ phiếu theo thị giá, chúng tôi thấy rằng có khả năng nhóm pennies và midcap có thể sẽ xuất hiện một sóng điều chỉnh đáng kể và mạnh hơn mức điều chỉnh của chỉ số, trong khi đó nhóm cổ phiếu bluechips vẫn chưa xuất hiện các dấu hiệu tiêu cực, đặc biệt là vẫn nhận được sự hỗ trợ từ dòng tiền ngoại. Do đó khả năng điều chỉnh sâu của VN-Index chưa thực sự rõ ràng, tuy nhiên rủi ro ngắn hạn có thể xuất hiện trên một số cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian qua.

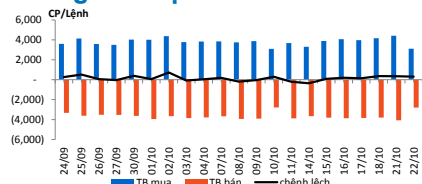
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

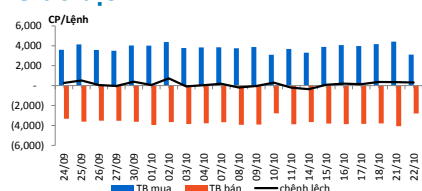
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



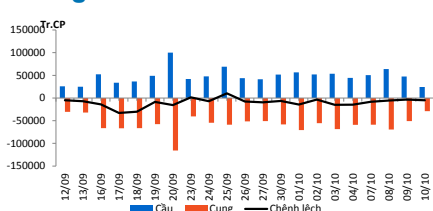
Hai sàn mở cửa xanh điểm trong phiên giao dịch cuối tuần khi lực mua xuất hiện khá mạnh ở những phút đầu. VN-Index tăng hơn 3 điểm. Sàn HOSE mở cửa xanh nhẹ với VN-Index tăng 1.9 điểm, sau đó từ từ nới rộng lên thành 3.2 điểm, tương ứng 0.65% để giao dịch quanh 498 điểm vào lúc 9h30. Số mã đứng giá vẫn đang tạm thời chiếm ưu thế với 187 mã, trong đó hai mã trụ là MSN, VIC. Thanh khoản trên HOSE chỉ đạt 8.2 triệu đơn vị, ứng với 100 tỷ đồng. Rổ VN30 mở cửa hoạt động giao dịch khá tích cực khi một loạt cổ phiếu đều nằm trên mốc tham chiếu: FPT, VNM, BVH, HSG, REE, VSH, HAG, DPM, IJC, PVD, GMD, CSM, PGD, Hầu như không có mã nào giảm mạnh trong rổ này khi chỉ duy nhất EIB mất mốc tham chiếu giảm nhẹ 100 đồng (0.71%) với khối lượng giao dịch hơn 61 nghìn đơn vị.

Chốt phiên sáng, VN-Index tăng 3.67 điểm, tương ứng 0.74%, tạm dừng tại 498.48 điểm, Khối lượng giao dịch trên sàn chỉ gần 28 triệu đơn vị, tương ứng 409 tỷ đồng.

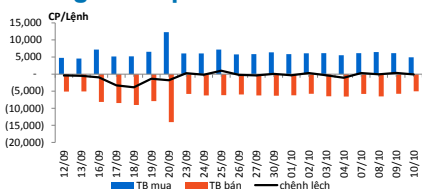
Đóng cửa, VN-Index giảm nhẹ 0.28 điểm, tương ứng 0.06%, nằm tại 494.53 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 53 triệu đơn vị, ứng với 841 tỷ đồng. Trong nhóm cổ phiếu trụ đỡ, chỉ duy nhất BVH duy trì thành công xanh điểm khi tăng nhẹ 0.26%. MSN và GAS đỏ điểm trong khi VIC và VNM chật vật ở mốc tham chiếu.

Diễn biến sàn Hà Nội

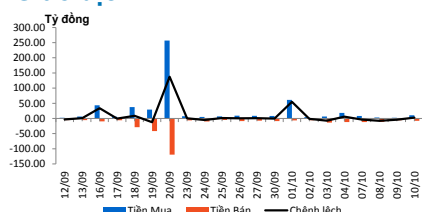
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, Sàn HNX tăng nhẹ 0.06 điểm (0.08%). Rổ HNX30 cũng giao dịch hoàn toàn từ mốc tham chiếu trở lên (ngoại trừ mã ACB đỏ nhẹ 100 đồng). PVX sau phiên giảm hôm qua đang giao dịch giằng co ở quanh mốc tham chiếu với khối lượng hơn 1.2 triệu đơn vị.

Mặc dù HNX-Index chốt phiên sáng với mức tăng 0.09 điểm, hay 0.15%, dừng tại 60.82 điểm nhưng lực mua không có tín hiệu xuất hiện mạnh. Cụ thể, khối lượng giao dịch trên HNX vẫn ở rất thấp, chưa đạt đủ 12 triệu đơn vị, tương ứng 95.2 tỷ đồng. SCR và PVX là hai cổ phiếu giao dịch nhiều nhất với hơn 1.5 triệu đơn vị/ mỗi mã.

Sàn HNX kết phiên đỏ điểm với hơn 213 mã đứng giá, 98 mã tăng và 72 mã giảm. HNX-Index đóng cửa phiên tại 60.63 điểm, giảm 0.10 điểm, hay 0.16%. Khối lượng giao dịch chỉ hơn 22 triệu đơn vị, tương ứng 181 tỷ đồng. Giao dịch chủ yếu vẫn tập trung vào một số mã như SCR, PVX, VCG, SHB, SHS, KLF, PVV

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Phục hồi
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	500	*
Hỗ trợ 2	480 - 490	**
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Phục hồi
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

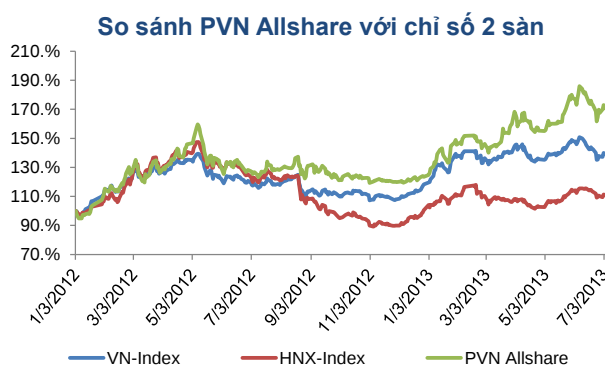
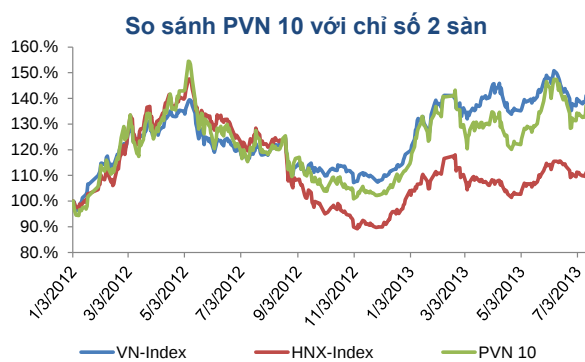
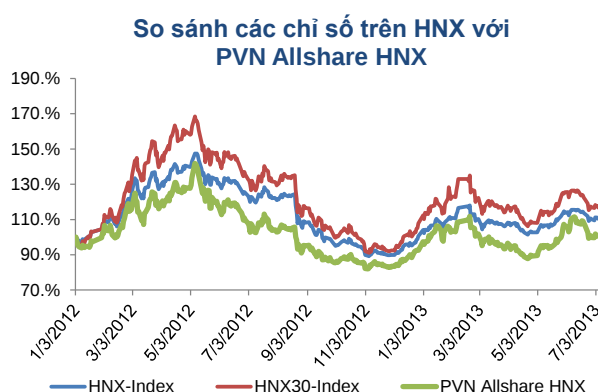
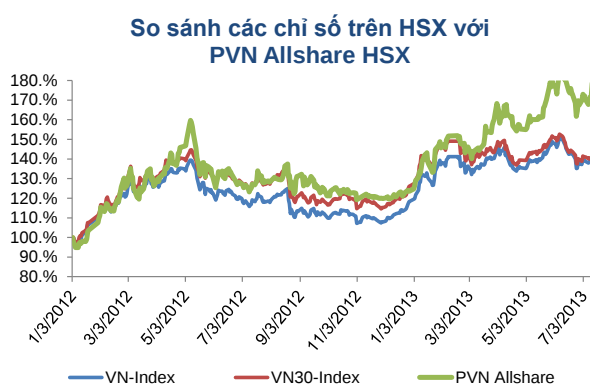
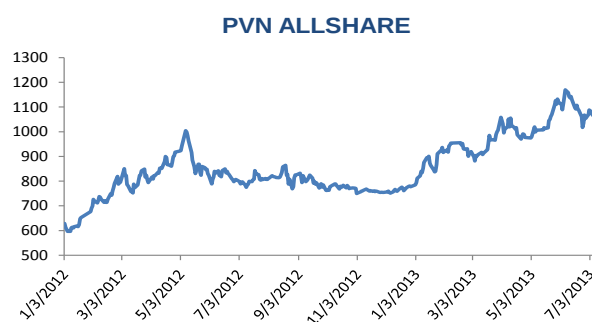
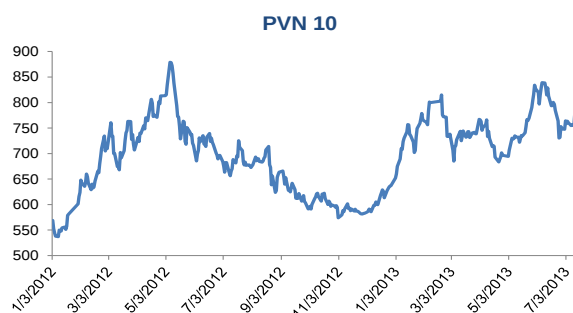
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	61	**
Hỗ trợ 2	59	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
GAS	67,500	66,000	-2.22	72,466,300
PPC	20,200	20,200	0.00	43,288,767
PVD	69,000	66,500	-3.62	34,572,110
BVH	39,200	38,500	-1.79	33,842,908
HAG	21,500	21,200	-1.40	27,514,278

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PXM	800	900	100	12.50
HAS	4,300	4,600	300	6.98
DAG	12,400	13,200	800	6.45
STG	17,200	18,300	1,100	6.40
RAL	49,500	52,500	3,000	6.06

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ELC	20,000	18,600	-1,400	-7.00
HLG	7,200	6,700	-500	-6.94
KAC	5,800	5,400	-400	-6.90
CMT	5,900	5,500	-400	-6.78
DXV	3,000	2,800	-200	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	12,493	GAS	15,624
PVD	9,530	PVD	9,695
DRC	8,240	HPG	7,571
MSN	5,110	PGD	3,499
BVH	3,922	DHG	2,420

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,200	8,200	0.00	160,272
PVX	2,400	2,300	-4.17	35,505
AAA	15,200	15,700	3.29	23,935
PGS	24,100	23,600	-2.07	13,352
KLF	24,000	21,600	-10.00	12,656

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PHS	2,300	2,500	200	8.70
AME	3,600	3,900	300	8.33
PVR	2,600	2,800	200	7.69
KHL	1,400	1,500	100	7.14
ITQ	4,200	4,500	300	7.14

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	600	500	-100	-16.67
MMC	6,000	5,400	-600	-10.00
KLF	24,000	21,600	-2,400	-10.00
LTC	7,000	6,300	-700	-10.00
FDT	37,600	33,900	-3,700	-9.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	4,250	DBC	4,250
PVS	1,751	AAA	1,028
PVC	1,660	PVC	991
AAA	1,650	SKS	270
HAD	400	BVS	235

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339